

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Khôi phục, tái thiết
tuyến ĐH1.PS (đoạn Phước Kim - Phước Thành), huyện Phước Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 10/2010/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2015/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 16/3/2021 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương (phụ lục 5);

Xét hồ sơ kèm theo Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 06/7/2021 của UBND huyện Phước Sơn về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Khôi phục, tái thiết tuyến ĐH1.PS (đoạn Phước Kim - Phước Thành);

Theo Thông báo số 329/TB-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Lê Trí Thanh tại cuộc họp giao ban với các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ngày 09/8/2021;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2381/TTr-SGTVT ngày 03/8/2021, kèm theo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án số 2366/KQTD-SGTVT ngày 03/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Khôi phục, tái thiết tuyến ĐH1.PS (đoạn Phước Kim - Phước Thành), huyện Phước Sơn; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Khôi phục, tái thiết tuyến ĐH1.PS (đoạn Phước Kim - Phước Thành).
2. Cơ quan quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.
3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Phước Sơn.
4. Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa, khắc phục tuyến đường ĐH1.PS đoạn qua

xã Phước Kim - Phước Thành, huyện Phước Sơn bị hư hỏng do thiên tai nhằm đảm bảo giao thông thông suốt, phục vụ nhu cầu đi lại, ổn định đời sống của nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5. Nội dung và quy mô đầu tư:

Sửa chữa, khôi phục nền, mặt đường và công trình thoát nước tuyến ĐH1.PS (đoạn Phước Kim - Phước Thành), huyện Phước Sơn, cụ thể:

a) Quy mô sửa chữa:

- Cấp đường: Đường GTNT cấp B theo TCVN 10380:2014.
- Bề rộng nền đường: $B_n = 5,0m$ (mặt đường và lề gia cố) + đắp đất hai bên lề rộng từ 0,25m đến 0,5m để giữ mặt đường.
- Khổ cầu 8,0m = 7,0m (phần xe chạy) + 2x0,5m (gờ chắn, lan can).
- Khổ cống bằng khổ nền đường.
- Tải trọng thiết kế: Tính mặt đường BTXM trục xe 10T; tính cống hộp, cầu HL-93; tính cống H30 - XK80.

b) Nội dung sửa chữa:

- Khôi phục, sửa chữa nền, mặt đường bị hư hỏng, với chiều dài 13,53Km
- Xây dựng mới các cầu tại Km33+257 và Km39+650, thay thế cho cầu đã bị hư hỏng. Sửa chữa tứ nón, lan can cầu Km27+003.
- Xây dựng 70 cống để thay thế các cống cũ bị hư hỏng, vùi lấp; bổ sung thêm 06 cống; tận dụng và nối dài 08 cống hiện trạng còn tốt.
- Xây dựng tường chắn taluy âm tại 17 vị trí sạt lở, tổng chiều dài 392m.
- Gia cố lại rãnh dọc bị hư hỏng với tổng chiều dài khoảng 11Km.
- Khôi phục các công trình phòng hộ bị hư hỏng (hộ lan cứng, hộ lan tôn lượn sóng, biển báo, cọc tiêu...)

6. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng 138.

7. Chủ nhiệm lập dự án: Kỹ sư Nguyễn Đức Huy.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Phước Kim và xã Phước Thành, huyện Phước Sơn.

9. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 13,21 ha.

10. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm B, công trình giao thông, cấp III.

11. Số bước thiết kế: 02 bước.

12. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng chủ yếu: Theo khoản 12 mục I Báo cáo thẩm định số 2366/KQTĐ-SGTVT ngày 03/8/2021 của Sở Giao thông vận tải.

13. Nội dung thiết kế cơ sở:

a) Khôi phục, sửa chữa nền, mặt đường:

- Bình đồ: Theo tìm đường hiện trạng, một số vị trí đường cong nguy hiểm, khuất tầm nhìn nhưng có điều kiện địa hình thuận lợi thì điều chỉnh cục bộ nhằm tăng cường đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến.

- Trắc dọc: Bám theo cao độ đường hiện trạng, riêng đoạn Km34+491-

Km34+595 có dốc dọc >15% thì đào hạ dốc để tăng cường đảm bảo an toàn giao thông.

- Mặt cắt ngang rộng 5,0m (mặt đường và lề gia cố), có đắp đất hai bên lề rộng từ 0,25m đến 0,5m để giữ mặt đường.

- Kết cấu sửa chữa nền, mặt đường:

- + Phạm vi mặt đường cũ bị hư hỏng: Bê tông xi măng M300 đá 1x2 dày 24cm, móng cấp phối đá dăm loại I Dmax25 dày tối thiểu 12cm.

- + Phạm vi mặt đường làm mới và sửa chữa gia cố lề: Bê tông xi măng M300 đá 1x2 dày 24cm, móng cấp phối đá dăm loại I Dmax25 dày 18cm. Nền đường đắp đất đầm chặt K.95, 30cm trên cùng trong phạm vi khuôn đường đầm chặt K98.

b) Phần cầu:

- Xây dựng mới cầu tại Km33+257 thay thế cầu bản 2x6m bị lũ cuốn trôi. Kết cấu gồm 01 nhịp giản đơn dài 24m; mặt cắt ngang gồm 04 dầm dạng chữ I bằng BTCT dự ứng lực 40MPa, mặt cầu bằng BTCT 30Mpa; gờ lan can bằng BTCT 25MPa, lan can, tay vịn bằng thép mạ kẽm; bản giảm tải BTCT 30Mpa; móng dạng chữ U bằng BTCT 30Mpa, móng móng nông đặt trên nền đá, có khoan cấy thép vào đá.

- Xây dựng mới cầu tại Km39+650 thay thế cầu bản 2x6m bị hư hỏng hoàn toàn. Kết cấu gồm 01 nhịp giản đơn dài 18m; mặt cắt ngang gồm 04 dầm dạng chữ I bằng BTCT dự ứng lực 40MPa, mặt cầu bằng BTCT 30Mpa; gờ lan can bằng BTCT 25MPa, lan can, tay vịn bằng thép mạ kẽm; bản giảm tải BTCT 30Mpa; móng dạng chữ U bằng BTCT 30Mpa, bộ móng đặt trên hệ cọc khoan nhồi BTCT 30Mpa, đường kính 1m, số lượng cọc là 05, chiều dài dự kiến tại móng M1 là 10,5m và tại móng M2 là 8,5m.

- Sửa chữa hư hỏng cầu tại Km27+003: Sửa chữa gia cố tứ nón và lan can tay vịn cầu bị gãy. Kết cấu gia cố tứ nón bằng BTCT 16MPa, chân khay bằng bê tông 16Mpa; thay mới lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm nhúng nóng.

c) Phần cống:

- Xây dựng mới 70 cống để thay thế các cống cũ bị hư hỏng, vùi lấp và bổ sung 06 cống, cụ thể: 56 cống hộp (150x150)cm; 05 cống hộp (300x300)cm; 02 cống hộp 2(300x300)cm; 06 cống hộp (350x350)cm; 02 cống hộp 2(350x350)cm; 01 cống hộp 3(350x300)cm; 04 cống hộp 2(400x400)cm. Kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép.

- Tận dụng 08 cống tròn D100cm, trong đó có 04 cống thiết kế nổi cống để đủ bề rộng nền đường và 04 cống tận dụng hoàn toàn.

d) Sửa chữa sạt lở taluy âm:

- Xây dựng tường chắn bằng rọ đá tại 10 đoạn, với tổng chiều dài 198m, cụ thể: Km29+637 - Km29+653; Km30+773 - Km30+802; Km30+814 - Km30+851; Km31+478 - Km31+521; Km35+388 - Km35+396; Km36+799 - Km36+811; Km37+307 - Km37+317; Km37+466 - Km37+474; Km38+647 - Km38+662; Km39+161 - Km39+181.

- Xây dựng tường chắn bằng bê tông tại 07 đoạn, với tổng chiều dài 194m,

cụ thể: Km22+873 - Km22+950; Km33+744 - Km33+760; Km34+571 - Km34+585; Km35+522 - Km35+544; Km35+792 - Km35+820; Km38+887 - Km38+911; Km38+983 - Km38+994.

đ) Sửa chữa rãnh dọc bị xói lở:

- Sửa chữa các đoạn rãnh dọc bị xói lở bằng bê tông M150, đồng thời gia cố phần lề đường còn lại bằng bê tông M250 dày 20cm, tổng chiều dài khoảng 11Km.

- Đối với những đoạn mương qua khu vực có dân cư thì thiết kế mương dọc bê tông đập đan, tổng chiều dài khoảng 341m.

e) Tổ chức giao thông: Bổ sung và điều chỉnh lại hệ thống biển báo, hộ lan tôn lượn sóng, hộ lan cứng, cọc tiêu... trên đoạn tuyến đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

14. Tổng mức đầu tư: **150.000.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi tỷ đồng), trong đó:

| | | | |
|---|---|-----------------|-------|
| - Chi phí xây dựng | : | 124.712.659.000 | đồng, |
| - Chi phí quản lý dự án | : | 1.931.912.000 | đồng, |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD | : | 7.857.615.000 | đồng, |
| - Chi phí khác | : | 2.603.401.000 | đồng, |
| - Chi phí bồi thường, GPMB | : | 2.000.000.000 | đồng. |
| - Chi phí dự phòng | : | 10.894.413.000 | đồng. |
| + Dự phòng khối lượng 7,33% | : | 10.049.068.000 | đồng |
| + Dự phòng trượt giá 0,62% (tạm tính 1 năm) | : | 845.345.000 | đồng |

15. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách huyện Phước Sơn: Bố trí 10% tổng mức đầu tư dự án;
- Ngân sách Trung ương: 25 tỷ đồng;
- Ngân sách tỉnh: Bố trí phần còn lại.

16. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

17. Thời gian thực hiện: 2021 - 2024.

18. Cơ quan tiếp nhận quản lý sử dụng sau khi dự án hoàn thành: UBND huyện Phước Sơn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- UBND huyện Phước Sơn (Chủ đầu tư) căn cứ các nội dung đã được phê duyệt, tiến hành lập các hồ sơ, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình triển khai thực hiện. Lưu ý thực hiện kiến nghị của Sở Giao thông vận tải tại mục VI văn bản thẩm định số 2366/KQTD-SGTVT ngày 03/8/2021 trong quá trình triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án.

- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải và các ngành liên quan theo dõi, hướng dẫn, giám sát chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Phước Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, KTTH, KTN.

(F:\Dropbox\HUNG\Giao thông\quyet dinh\QD 2021\PD du an 8 10.PD du an Khoi phu tai thiet tuyen DHIPS doan Phuoc Kim Phuoc Thanh.docx)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Quang